BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG **BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 332/TB-BVYHP	*Hải Phòng , ngày 16 tháng 6 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh các khóa đào tạo thực hành nghề nghiệp chuyên môn Y (để cấp Giấy phép hành nghề)

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HDT-YDHP ngày 07/4/2021 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng;

Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng tuyển sinh các khóa đào tạo thực hành nghề nghiệp chuyên môn Y để cấp Giấy phép hành nghề dành cho các đối tượng cụ thể như sau:

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
1.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa	Văn bằng Bác sĩ Y khoa	12 tháng - 03 tháng thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu - 09 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh chuyên khoa
2.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh y học dự phòng	Văn bằng Bác sĩ Y học dự phòng	12 tháng - 03 tháng thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu - 09 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh chuyên khoa
3.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Văn bằng Bác sĩ Y học cổ truyền	12 tháng - 03 tháng thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu - 09 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Y học cổ truyền

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
4.	Y sĩ đa khoa	Y sĩ đa khoa	Văn bằng Y sĩ đa khoa	09 tháng - 03 tháng thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu - 06 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh chuyên khoa
5.	Y sĩ Y học cổ truyền	Y sĩ Y học cổ truyền	Văn bằng Y sĩ Y học cổ truyền	09 tháng - 03 tháng thực hành chuyên môn khám chữa bệnh về hồi sức cấp cứu - 06 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Y học cổ truyền
6.	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Văn bằng Điều dưỡng	06 tháng - 01 tháng thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu - 05 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh chuyên khoa
7.	Hộ sinh	Hộ sinh	Văn bằng Hộ sinh	06 tháng - 01 tháng thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu - 05 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh chuyên khoa
8.	Kỹ thuật y	Xét nghiệm Y học	Văn bằng Kỹ thuật xét nghiệm Y học	06 tháng - 01 tháng thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu - 05 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Xét nghiệm y học
9.	Kỹ thuật y	Hình ảnh Y học	Văn bằng Kỹ thuật Y hình ảnh Y học	06 tháng - 01 tháng thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu - 05 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Hình ảnh Y học

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
10.	Kỹ thuật y	Khúc xạ nhãn khoa	Văn bằng Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa	06 tháng - 01 tháng thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu - 05 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Khúc xạ nhãn khoa
11.	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	Văn bằng Kỹ thuật phục hồi chức năng	06 tháng - 01 tháng thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu - 05 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Phục hồi chức năng
12.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt	Văn bằng Bác sĩ Răng Hàm Mặt	12 tháng - 03 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu - 09 tháng thực hành chuyên môn khám, chữa bệnh Răng Hàm Mặt
13.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Răng Hàm Mặt	Văn bằng Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Răng Hàm Mặt cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Răng hàm Mặt cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Răng Hàm Mặt

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
14.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội khoa	Văn bằng chuyên khoa Nội khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Nội khoa cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Nội khoa cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
15.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Ngoại khoa	Văn bằng chuyên khoa Ngoại khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Ngoại khoa cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa
			Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Ngoại khoa cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
16.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Sản - Phụ khoa	Văn bằng chuyên khoa Sản Phụ khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Sản Phụ khoa cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản - Phụ khoa
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Sản Phụ khoa cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản - Phụ khoa
17.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nhi khoa	Văn bằng chuyên khoa Nhi khoa nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Nhi khoa cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Nhi khoa cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
18.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Gây mê hồi sức	Văn bằng chuyên khoa Gây mê hồi sức nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Gây mê hồi sức cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Gây mê hồi sức cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Gây mê hồi sức
19.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Mắt	Văn bằng chuyên khoa Mắt nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Mắt cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Mắt
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Mắt cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Mắt

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
20.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Da liễu	Văn bằng chuyên khoa Da liễu nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Da liễu cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Da liễu
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Da liễu cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Da liễu
21.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Tai Mũi Họng	Văn bằng chuyên khoa Tai Mũi Họng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Tai Mũi Họng cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Tai Mũi Họng cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tai Mũi Họng

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
22.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Phục hồi chức năng	Văn bằng chuyên khoa Phục hồi chức năng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Phục hồi chức năng cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Phục hồi chức năng cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng
23.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Ung thư	Văn bằng chuyên khoa Ung thư nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Ung thư cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ung thư
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Ung thư cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ung thư

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
24.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Chẩn đoán hình ảnh	Văn bằng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Chẩn đoán hình ảnh cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Chẩn đoán hình ảnh cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh
25.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Giải phẫu bệnh	Văn bằng chuyên khoa Giải phẫu bệnh nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Giải phẫu bệnh cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Giải phẫu bệnh
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Giải phẫu bệnh cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Giải phẫu bệnh

STT	Đối tượng đào tạo	Chuyên môn thực hành	Điều kiện văn bằng	Thời gian đào tạo
26.	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Y học gia đình	Văn bằng chuyên khoa Y học gia đình nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng; Bác sĩ được cấp chứng chỉ đào tạo Y học gia đình cơ bản nhưng không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày hoàn thành thực hành theo quy định.	12 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Giải phẫu bệnh
			Văn bằng Bác sĩ có Chứng chỉ đào tạo Y học gia đình cơ bản (thời gian đào tạo 09 tháng) và đã có Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh/ Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh.	09 tháng Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Giải phẫu bệnh

**** Sau thời gian hoàn thành học thực hành, học viên được cấp Giấy xác nhận để làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hành nghề tại Cục Quản lý Khám, chữa bệnh – Bộ Y tế hoặc các Sở Y tế Tỉnh/Thành trong toàn quốc.***

1. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, số 225C đường Lạch Tray, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng.

2. Quyền lợi của học viên:

- Được ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng trong thời gian tham gia khóa học;

- Được Bệnh viện xác nhận hoàn thành quá trình thực hành trong lĩnh vực chuyên môn sau khi kết thúc khóa học, đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mới giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bộ Y tế hoặc các Sở Y tế trên toàn quốc.

- Được học tập trong môi trường làm việc chuyên nghiệp với trang thiết bị hiện đại và được hướng dẫn thực hành bởi các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

3.1. 01 Đơn đề nghị thực hành tại Bệnh viện;

3.2. 01 Sơ yếu lý lịch (Có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác có thời hạn trong vòng 06 tháng);

3.3. 01 Bản sao Thẻ căn cước công dân (có chứng thực);

3.4. 01 Giấy chứng nhận sức khỏe;

3.5. 01 Bản sao văn bằng tốt nghiệp và bảng điểm phù hợp với chuyên môn đào tạo (có chứng thực);

3.6. 01 Bản sao Chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản (có chứng thực) (đối với học viên học thực hành các chuyên khoa);

3.7. 01 Bản sao Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnhh/Giấy phép hành nghề khám chữa bệnh (có chứng thực) (đối với học viên học thực hành các chuyên khoa);

3.8. 02 ảnh 2x3 (nền trắng);

3.9. 01 Công văn cử đi đào tạo thực hành của đơn vị (nếu có).

4. Hình thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp/ gửi EMS *(trong giờ hành chính vào các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Bảy)* tại: **Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.**

Hoặc gửi Hồ sơ qua địa chỉ Email: **benhviendhy@hpmu.edu.vn**

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Tổ chức - Hành chính, điện thoại: 0225 3736285.

Nơi nhận:
- Các đơn vị;
- Đăng website Trường & Bệnh viện;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HẢI PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Văn Khải